

ĐỊA VỊ CỦA NGƯỜI PHỤ NỮ TRONG QUAN NIỆM CỦA MỘT SỐ TÔN GIÁO THỜI CỔ TRUNG ĐẠI

LƯƠNG THỊ THOA^(*)

Vị trí của người phụ nữ trong nền văn minh Ấn Độ được rất nhiều học giả bản địa và ngoại quốc nghiên cứu và họ đều lấy những quan điểm mập mờ về phụ nữ hiện đại để làm chuẩn cho đánh giá của họ. Vì vậy, không có gì đáng ngạc nhiên khi các nhà sử học và xã hội học luôn lên án Hindu giáo cả những nhân tố chống lại phụ nữ.

Theo luật Manu nói riêng và Hindu giáo nói chung thì phụ nữ là hiện thân của sắc đẹp và sự quyến rũ thể xác. Người theo Hindu giáo cho rằng, phụ nữ nghĩa là ham muốn, sự khát khao. Trong hầu hết các văn tự Hindu giáo, những câu chuyện dân gian, truyền thuyết, thần thoại, những câu cách ngôn, truyền miệng thì phụ nữ là vật thể gợi cảm, đầy nhục dục. Phụ nữ được sinh ra để hoàn thiện Kama của đàn ông (bốn mục đích lớn trong cuộc đời của một người đàn ông làm chủ gia đình là Dharma (tôn giáo, tinh thần), Artha (của cải), Kama (sự khoái lạc) và Moksha (sự tự do). Những mục đích này sẽ đạt được khi người chủ gia đình làm tốt bốn phận của mình với gia đình, xã hội. Thần Brahma tạo ra phụ nữ theo đòi hỏi của các vị thần khác để làm mềm lòng đàn ông khi mà những người đàn ông được sinh ra vốn đã chứa đầy sự thông thái, sáng suốt,

với phẩm chất tốt đẹp và có thể trở nên tài giỏi hơn các vị thánh. Trong Mahabharata, phụ nữ bị coi là nguồn gốc của tội lỗi, vì vấn đề khoái cảm và tình dục là tội lỗi lớn nhất, không có vũ khí gì khủng khiếp hơn vẻ đẹp và sự kiều diễm của phụ nữ. Truyền thuyết Hindu giáo nói nhiều về sức mạnh của sự quyến rũ từ phụ nữ, kể cả nhà hiền triết lớn như Vishuamitra đều bị thất bại trước sự cám dỗ của những apsara (vũ nữ) được Indra (vua của những vị thần) phái đến⁽¹⁾. Những người phụ nữ đôi khi cũng làm cho trật tự xã hội bị thay đổi. “Bản chất của đàn bà trong thế giới này là có hại cho đàn ông (dilsana), vì những lí do ấy, những người hiền minh nên tránh đàn bà (lảng lơ)” (Manu, điều 213 chương 2). Manu cho rằng, bất cứ người đàn ông nào dù là kẻ ngốc hay người thông thái cũng đều có thể bị lạc hướng, bị đẩy vào con đường sai trái bởi những người đàn bà vì bản thân họ không thể thoát khỏi vòng kiểm soát của ham muốn và dục vọng (Kamakro dhavarnanuga) (Manu, điều 214 chương 2). Vì thế, mà Manu đưa

*. PGS. TS., Đại học Sư phạm Hà Nội.

1. Jasodhara Bagchi, *India Women Myth and Reality*, Sangam books, 1997, tr. 25. (Dẫn theo: Đinh Ngọc Bảo, “Luật Manu trong đời sống xã hội Ấn Độ xưa và nay”, Báo cáo tổng kết đề tài KH và CN cấp Bộ, Mã số: B2009-17-205, H, 2011, tr. 51.

ra lời khuyên: “không nên ở chỗ vắng vẻ với mẹ, chị em hay con gái, tình cảm rất mãnh liệt có thể lôi cuốn cả người thông thái” (Manu, điều 215 chương 2). Trong Mahabharata viết: “Ngay cả khi đàn bà đã có chồng, dù được người chồng yêu mến và bảo vệ, hay người đàn bà có chồng là những người đàn ông giàu, mù, là ngu ngốc và thấp bé thì họ vẫn có thể ngoại tình nếu không kiểm soát được bản thân”⁽²⁾.

Theo quan niệm của Kitô giáo thì người đàn bà (Eva) được sinh ra từ mảnh xương sườn của đàn ông (Adam) nên họ phải ở địa vị phụ thuộc người đàn ông. Một số nhà thần học Kitô giáo đầu tiên xem phụ nữ là “cửa ngõ của quỷ” hoặc như tu sĩ Clement d’Alexandrie viết rằng: “tất cả đàn bà sẽ phải chết vì xấu hổ chỉ vì biết mình là đàn bà” hoặc “đàn bà là nguồn gốc của sự nhục nhã, vì đàn bà mà đàn ông phải gắng sức cực khổ, vì đàn bà mà có kiếp trần này, vậy phải lánh họ đi”⁽³⁾. Mục sư Luther (người khởi xướng phong trào cải cách tôn giáo ở Đức hồi đầu thế kỷ XVI) cũng đã từng nói rằng: “đàn bà sở dĩ được sinh ra là chỉ nhằm mục đích phụng sự đàn ông và giúp đỡ họ”⁽⁴⁾.

Người phụ nữ theo quan niệm Nho giáo là phải theo đạo “tam tòng” (tại gia tòng phụ, xuất giá tòng phu, phu tử tòng tử, nghĩa là khi còn ở nhà với bố mẹ thì phải theo cha, khi đi lấy chồng thì phải theo chồng, chồng chết phải theo con trai). Ở các quốc gia phương Đông cổ trung đại, người ta còn cho rằng: “nhất nam viết hữu, thập nữ viết vô” (có một con trai cũng là có, có mười con gái cũng coi như không có) hay “nữ nhi ngoại tộc”. Quan niệm này cho đến ngày nay vẫn còn tiếp tục ngự trị trong xã hội Trung

Quốc (quê hương của Nho giáo) và một số quốc gia chịu ảnh hưởng nặng nề của tư tưởng Nho giáo như Việt Nam, Hàn Quốc, Triều Tiên, Nhật Bản.

Phật giáo tuy không có sự ngược đãi đối với phụ nữ, song đối với người tu hành thì phụ nữ là tội lỗi, vướng vào phụ nữ là vướng vào bể khổ. Phụ nữ gắn liền với tà dâm (một trong 5 điều cấm kỵ của Phật giáo - Ngũ giới). Vì thế, không có gì khó hiểu khi một cảm xúc chống lại phụ nữ lớn dần trong vòng tu hành, nó hình thành nên một khuynh hướng cơ bản, cứng nhắc đối với các vị sư khi xuống tóc vào chùa là phải luôn tránh xa khỏi sự cám dỗ của phụ nữ... Tất cả mọi sự buộc tội đều ném vào người phụ nữ. Và ngay cả trong những câu chuyện dân gian, tục ngữ cũng đe dọa, chống lại họ. “Cái gì là cánh cửa địa ngục?”, câu trả lời là “phụ nữ”. Một người khác nói: “cái gì là xiềng xích làm chúng ta mù quáng?”, “phụ nữ”. Một người khác hỏi: “cái gì là tăm tối nhất trong mọi cái tăm tối?” Đó là “người đàn ông bị lừa gạt bởi phụ nữ”⁽⁵⁾.

Với Islam giáo, quan niệm về người phụ nữ còn cay nghiệt và khắt khe hơn. Nhiều tôn giáo trong những chừng mực khác nhau đều coi phụ nữ là “một thực

2. Saurav Basu, *New Light on Manu Smriti*, Published 20/7/2007. Nguồn <http://india-forum.com>. Essay, tr.3.

3. Brittain Alfred, Mitchell Carroll and J. Callen Ayre JR, *Women - In all ages and in all countries - Women of Early Christianity*, Rittenhouse Press, 1908, p. 31. (Dẫn theo: Đinh Ngọc Bảo, tldđ, tr. 49).

4. Brittain Alfred, Mitchell Carroll and J. Callen Ayre JR, *Women - In all ages and in all countries - Women of Early Christianity*, Rittenhouse Press, 1908, p. 31. (Dẫn theo: Đinh Ngọc Bảo, tldđ, tr. 49).

5. Jasodhara Bagchi, *India Women Myth and Reality*, Sangam books, 1997, p. 18. (Dẫn theo: Đinh Ngọc Bảo. “Luật Manu trong đời sống xã hội Ấn Độ xưa và nay”, tldđ, tr. 49).

thể không hoàn hảo”. Nhưng có lẽ, không có tôn giáo nào như Islam giáo, quan niệm về thân phận, địa vị người phụ nữ lại được biểu hiện rõ nét hơn cả. Islam giáo đánh giá thấp vai trò, vị trí của người phụ nữ trong gia đình và ngoài xã hội. Tư tưởng trọng nam khinh nữ là nét đặc trưng trong các quốc gia Islam giáo. Có lẽ đây là những tàn dư, những tập tục lạc hậu của xã hội Ả Rập thời kì tiền Islam giáo còn rơi rớt lại. Bởi vì trên Bán đảo Ả Rập, trước khi Islam giáo ra đời đã từng thịnh hành chế độ đa thê. Trong gia đình, người đàn ông ở ngôi vị gia trưởng, có quyền hành tuyệt đối với vợ con. Người vợ bị coi là vật sở hữu của người chồng, do đó họ có thể bị chồng ruồng bỏ dễ dàng. Trong các cuộc chiến tranh, những người phụ nữ bị xem như một thứ chiến lợi phẩm, địa vị của họ chỉ như một nô lệ. Các góa phụ và những phụ nữ bị chồng từ bỏ thuộc quyền của người đàn ông thừa kế, người này có thể giữ làm vợ hay gả bán cho người khác. Đối với con gái, người cha cũng có toàn quyền tương tự, có thể bán cho người khác làm vợ, có thể chôn sống lúc sơ sinh hay ngay cả khi đã lớn, bởi người ta cho rằng, sự hiện diện của đứa con gái trong nhà báo trước sự nghèo túng và là một điều nhục nhã. Trái lại, đối với con trai, quyền hành của chúng lại rất lớn, nhất là khi chúng đã trưởng thành hay tới tuổi mang khí giới với lí do chúng sẽ trở thành các chiến sĩ. Theo phong tục Ả Rập, các chiến sĩ phải được đối xử bình đẳng với nhau.

Khi Islam giáo ra đời, những quan niệm và tập tục này đối với phụ nữ chẳng những không bị bãi bỏ mà còn được củng cố và tăng cường bởi niềm tin

tôn giáo, bởi những giáo lí và giáo luật hết sức khắt khe. Kinh Koran dành hẳn một chương nói về phụ nữ: “Đàn bà thấp hơn đàn ông về nguồn gốc ‘đàn bà là quần áo của đàn ông’, ‘đàn bà là thửa ruộng để đàn ông khai khẩn’⁽⁶⁾. Kinh Koran cũng xác nhận quyền uy của đàn ông đối với đàn bà bằng việc lí giải rằng vì Chúa đã sinh ra đàn ông cao quý hơn đàn bà và đàn ông phải bỏ tài sản của mình ra để nuôi họ nên đàn ông có quyền đối với họ. Đàn bà tốt phải biết vâng lời đàn ông, vì đàn ông săn sóc cả phần tinh thần của họ. Đối với những người phụ nữ không biết vâng lời, đàn ông có quyền ruồng bỏ họ, không nằm chung giường và có quyền đánh đập họ. Kinh Koran viết: ‘Vợ của các người là một miếng đất trồng cho các người. Do đó, hãy đến gần mảnh đất trồng của các người tùy lúc và theo cách các người muốn’⁽⁷⁾. Theo luật Islam giáo, phụ nữ ra đường phải mặc áo dài, trùm mạng che mặt, vì theo quan niệm của tôn giáo này, việc bỏ mạng che mặt ra sẽ làm tăng thêm sự dâm dối nhục dục và tính buông thả, dễ dãi. Như vậy, sẽ làm suy yếu đạo đức xã hội và cuộc sống hôn nhân. ‘Phụ nữ không được tự ý tiếp xúc với đàn ông, phải giữ trinh tiết cho tới khi lấy chồng, không được phép ngoại tình, không được chủ động trong li hôn... Nếu làm trái những quy định đó sẽ bị xử lí rất nặng theo luật Islam giáo, có khi bị tử hình’⁽⁸⁾. Với những quan niệm và quy định trên, phụ nữ Islam giáo ăn mặc phải khiêm nhường, giản dị nhằm bảo vệ và nâng

6. Ban Tôn giáo Chính phủ, *Một số tôn giáo ở Việt Nam*, Hà Nội, 1995 (tái bản lần 1), tr. 162.

7. Hasan Abdul Karim, *Kinh Qur'an* (Ý nghĩa - Nội dung), Nxb. Tôn giáo, Hà Nội, 2001, tr. 72.

8. *Bán nguyệt san Thế giới mới* số 86, năm 1994, tr. 54.

cao nhân cách của họ với tư cách làm vợ, làm mẹ. Họ phải biết làm đẹp, nhưng chỉ để phô bày cuốn hút chồng, duy trì hôn nhân và gia đình. Bởi vậy, kinh Koran đã khuyên nhủ phụ nữ: “Hãy bảo những người phụ nữ có đức tin nên hạ thấp cái nhìn (của họ) xuống và che phủ phần kín đáo (của cơ thể) và chớ phô bày nhan sắc ra ngoài, ngoại trừ bộ phận nào lộ ra ngoài tự nhiên (như hai bàn tay, cặp mắt...) và họ nên kéo khăn choàng phủ lên ngực và chớ phô bày nhan sắc, ngoại trừ đối với chồng hoặc đối với cha ruột, hoặc cha chồng, hoặc con trai ruột, hoặc con trai chồng, hoặc con trai của anh em ruột hoặc con trai của chị em ruột...”⁽⁹⁾.

Trở lại với vị trí và địa vị của người phụ nữ Ấn Độ trong Hindu giáo, chúng ta cũng thấy một tình hình tương tự. Phụ nữ trong luật Manu và trong các tác phẩm Hindu giáo đều tồn tại trong sự giao hòa của hai mặt: tội lỗi và sự lương thiện, hỗn loạn và bình yên của cuộc sống gia đình và xã hội; họ cũng là nguồn gốc của may mắn và thịnh vượng.

Khi đi lấy chồng, phụ nữ bước vào nhà chồng và lệ thuộc vào các quy định được thiết lập trong nhà chồng. Theo quan niệm của Hindu giáo thì đối với phụ nữ, không có nhiệm vụ gì to lớn hơn ngoài việc phục vụ chồng và cùng chồng thực hiện những nghi lễ tôn giáo hàng ngày. Chỗ dựa duy nhất của vợ là chồng, anh ta là mọi thứ đối với vợ, tất cả những hành động của vợ đều nhằm mục đích làm vừa lòng chồng, không có sự hi sinh nào khác là phục vụ chồng với lòng chung thủy và sự cống hiến hết mình, với sự kính trọng chồng, dù chồng bất tài, dù chồng dâm dăng, dù cho chồng không có đức tính tốt nào cả. Vợ không nên nhìn

vào những khuyết điểm của chồng, càng không nên nói điều đó với người thân và bạn bè. Will Durant đã từng nói về người phụ nữ Ấn Độ như sau: “Người vợ nói với ông chồng thì phải gọi bằng “thầy”, “chúa”, có khi còn gọi là thần thánh nữa, ra ngoài thì phải đi ở phía sau, cách chồng ít bước và chồng có hỏi thì mới thưa”⁽¹⁰⁾. Luật Manu cho rằng: “Một người vợ hiền thì phải thờ chồng như thờ một vị thần, không bao giờ làm phật ý chồng dù tính tình cùng tư cách của chồng tồi tệ ra sao. Người vợ nào trái lời chồng thì kiếp sau phải đầu thai thành chó rừng chuyên ăn xác thú chết”⁽¹¹⁾. Một người vợ tốt theo quan niệm của Manu, của Hindu giáo là không bao giờ được cầu nhàu, kêu ca khi bị chồng đối xử không tốt, không nên cãi lại. Manu khuyên “những người vợ hãy phục vụ chồng suốt thời gian anh ta đau yếu, đừng để người nào khác chăm sóc, đưa thức ăn khi anh ta cần. Hãy chăm sóc anh ta dịu dàng hơn khi gặp phải những khó khăn vướng mắc, những lúc anh ta bị lên án, phê bình. Đối với người vợ, việc phục vụ chồng thậm chí còn quan trọng hơn phục vụ thần thánh”⁽¹²⁾... và “nên cảm thấy hạnh phúc, hoan hỉ khi được phục vụ, chăm sóc chồng. Dù chồng mù, điếc, dù chồng nghèo và dốt nát, dù chồng mắc bệnh nan y, dù chồng dễ nổi nóng thì người vợ cũng nên dành trọn trái tim cho chồng. Nếu đối xử không tốt với chồng thì khi chết đi sẽ đến một thế giới

9. Hasan Abdul Karim, Sđd, tr. 706.

10, 11. Will Durant (Nguyễn Hiến Lê dịch), *Lịch sử văn minh Ấn Độ*, Nxb. Văn hóa, H, 1996, tr. 192 - 193.

12. Dẫn theo: Đinh Ngọc Bảo, “Luật Manu trong đời sống xã hội Ấn Độ xưa và nay”, Báo cáo tổng kết đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ, Mã số: B2009 - 17 - 205, H, 2011, tr. 54 - 55.

không hạnh phúc⁽¹³⁾.

Không chỉ có thế, người vợ phải kính trọng những người bên họ hàng nhà chồng, đối xử lịch sự với khách khứa và bạn bè của chồng, mời họ dùng bữa tối trong những dịp đặc biệt. Không bao giờ sống ngoài giới hạn thu nhập của chồng, không bao giờ vay mượn, không bao giờ cho phép chi tiêu quá mức tiền của chồng⁽¹⁴⁾.

Mối mâu thuẫn giữa nàng dâu và mẹ chồng là vấn đề muôn thuở trong bất kì gia đình truyền thống phương Đông nào. Về mối quan hệ này, ở Ấn Độ có những câu ngạn ngữ như: “mẹ chồng chết mới đến lượt con dâu” “đời nào mẹ chồng lại khen con dâu”⁽¹⁵⁾. Nàng dâu lúc nào cũng phải khúm núm, phụ thuộc vào mẹ chồng. Cũng như phụ nữ Ả Rập, khi ra đường, phụ nữ Ấn có thể đi cùng người phụ nữ khác hoặc với chồng chứ không bao giờ được đi một mình. Cũng như một số phụ nữ Châu Âu thời xưa, phụ nữ Ấn Độ chỉ được học hành một chút, nếu may mắn sinh vào các gia đình quý phái. Theo quan niệm của người Ấn thì “đàn bà mà biết đọc thì chồng đã chẳng quý hơn mà còn khinh nữa”⁽¹⁶⁾. Trong một kịch bản của Tagore có đoạn viết: “Khi một người đàn bà thực là đàn bà, nghĩa là để cho nụ cười, tiếng thở dài, lòng tận tâm, tình âu yếm phấp phới chung quanh trái tim của đàn ông thì họ thật là sung sướng. Tri thức và cao vọng có ích gì cho họ đâu”⁽¹⁷⁾. Trong anh hùng ca Mahabharata có câu: “Một người đàn bà mà học Kinh Vêda thì là triệu chứng hỗn loạn trong nước”⁽¹⁸⁾.

Người phụ nữ Ấn không có quyền có của riêng, trừ của hồi môn: “Họ kiểm

được đồng nào thì phải nộp cho chồng, cha và chủ hết”⁽¹⁹⁾. Về li hôn “chồng có thể bỏ vợ nếu vợ vô hạnh; nhưng vợ tuyệt nhiên không bỏ được chồng vì bất kì lí do gì”⁽²⁰⁾.

Đối với phụ nữ Ấn Độ, thủy chung là một trong những điều quan trọng nhất trong suốt cuộc đời làm vợ và cả khi chồng chết. Tục hỏa thiêu quả phụ trên giàn hỏa của chồng là một tập tục đã từng tồn tại ở Ấn Độ trước đây. Theo Will Durant thì đây là một tập tục từ nước ngoài đưa vào Ấn Độ và là một hiện tượng phổ biến ở nhiều nơi trên thế giới: khi một ông vua hay một đại thần chết thì người ta bắt các bà vợ hay nàng hầu của họ chết theo để xuống âm phủ hầu hạ họ. Kinh Artharva Vêda bảo tục đó có từ lâu lắm, nhưng kinh Rig Vêda lại nói tới thời Vêda, tục đó đã giảm đi nhiều, quả phụ chỉ cần nằm trên giàn hỏa của chồng một lát trước khi châm lửa. Bộ lạc Kathaei ở Pendjab còn “cưỡng bức các quả phụ phải hỏa thiêu theo chồng, như vậy, không có người vợ nào mưu tính chuyện đầu độc chồng nữa”⁽²¹⁾. Theo quan niệm của các tăng sĩ Bàlamôn thì hôn nhân là một quan hệ vĩnh cửu: “đàn bà đã theo chồng thì khi chồng chết cũng phải chết theo để sống cùng với nhau trong những kiếp sau”⁽²²⁾.

Có thể kể ra đây vô số các dẫn chứng khác nữa trong quan niệm của các tôn giáo về thân phận, địa vị thấp kém và thua thiệt của người phụ nữ, về sự bất bình đẳng giới giữa phụ nữ và đàn ông trong cư xử, trong giao tiếp, đi đứng,

13, 14, 15, 16, 17. Dẫn theo: Đinh Ngọc Bảo, tldd, tr. 54 - 55.

18, 19, 20. Will Durant, Sdd, tr. 193.

21, 22. Will Durant, Sdd, tr. 195.

trong thừa kế và phân chia tài sản, trong xét xử...

Tuy nhiên, nếu trong quan niệm của các tôn giáo chỉ có những mặt tiêu cực, hạn chế thì làm sao các tôn giáo đó có thể tồn tại cho đến ngày nay? Là người giảng dạy lịch sử các tôn giáo, chúng tôi nhận thức một điều, bên cạnh việc chỉ ra những mặt hạn chế trong quan niệm của các tôn giáo về người phụ nữ thì cũng cần làm rõ những mặt tích cực, đáng khích lệ mà các tôn giáo giành cho phụ nữ. Ví dụ, một người phụ nữ trong Hindu giáo đảm nhận cả hai vai trò: xã hội và tôn giáo. Vai trò xã hội ở đây là nghĩa vụ với chồng con, gia đình. Còn dưới góc độ tôn giáo, phụ nữ có vị trí không thể thiếu trong các nghi lễ thờ cúng và hoàn toàn công bằng với nam giới. Theo Manu, theo Hindu giáo thì: "Trong gia đình nào, phụ nữ khốn khổ thì gia đình đó sẽ sớm bị tan nát, ngược lại gia đình sẽ luôn được thịnh vượng khi phụ nữ trong gia đình không bao giờ phải lo âu buồn rầu. Những ngôi nhà không kính trọng phụ nữ sẽ bị nguyên rủa, bị phá hủy hoàn toàn như thể kéo đổ bởi ma thuật phù thủy" (Manu, điều 56, 57, 58 chương 3). Vì vậy, điều quan trọng nhất là phụ nữ cần được bảo vệ: "phụ nữ đặc biệt phải được giữ gìn khỏi những khuynh hướng xấu, dù là nhỏ nhất, vì những người đàn bà không được gìn giữ gây đau xót cho cả hai họ" (Manu, điều 5, chương 9). Nếu chúng ta chỉ căn cứ vào những mặt tiêu cực ở trên thì thực ra chúng ta mới hiểu vấn đề chỉ một nửa, bởi chính luật Manu của Ấn Độ lại ghi rằng: "cha bảo vệ (người nữ) trong thời thơ ấu, chồng bảo vệ lúc tuổi trẻ, các con trai bảo vệ lúc tuổi già, đàn bà không bao giờ được độc

lập" (điều 3, chương 9). Như vậy, chúng ta không nên chỉ hiểu phụ nữ là vật sở hữu của đàn ông mà là sự bảo vệ, bảo vệ vì mục đích giữ gìn yếu tố hạnh phúc chứ không phải đối xử như đối với một nô lệ. Người phụ nữ Ấn thời Cổ Trung đại tuy không có quyền có tài sản riêng, nhưng họ vẫn có toàn quyền làm chủ hồi môn của mình và những đồ mừng trong đám cưới, và một bà hoàng hậu có quyền trị nước khi thái tử còn nhỏ tuổi⁽²³⁾. Và đầu đó, chúng ta vẫn thấy những người phụ nữ Ấn Độ, nhất là các bà mẹ rất được tôn trọng: "khi có khách khứa thì phải mời các bà có mang và các thiếu nữ trước các người khác"⁽²⁴⁾ và "một người vợ không thể chỉ huy trong nhà được, nhưng một bà mẹ thì được, các bà mẹ đông con rất được quý mến, kính trọng và chính luật Manu cũng bảo: một người mẹ đáng kính bằng cả ngàn người cha"⁽²⁵⁾. Người Ấn cũng cho rằng, những người đàn ông trong gia đình muốn gặp may mắn thì nên kính trọng và chăm lo cho những người phụ nữ trong gia đình họ: "Họ phải được những người muốn hạnh phúc kính trọng (bằng cách tặng) đồ trang sức, quần áo và thức ăn trong những ngày lễ và những dịp vui mừng (câu 59 chương 3)⁽²⁶⁾ và "ở gia đình nào chồng luôn luôn hài lòng về vợ và vợ cũng như thế về chồng thì ở đấy hạnh phúc bền vững (câu 60 chương 3)⁽²⁷⁾. Manu tin phụ nữ xứng đáng được bảo vệ suốt cả cuộc đời, đặc biệt là khi về già với sự chăm sóc của con trai.

Với một vài điều diễn giải ở trên, có thể giúp chúng ta hiểu rõ hơn về thân phận, vị

23, 24, 25. Will Durant, Sđd, tr. 194.

26, 27. Dẫn theo: Đinh Ngọc Bảo, tldđ, tr. 53.

trí của người phụ nữ Hindu giáo ở Ấn Độ. Không nên hiểu đơn thuần rằng phụ nữ Ấn là vật sở hữu của đàn ông, lệ thuộc vào đàn ông mà xét ở một khía cạnh khác, họ lại được chính những người đàn ông trong gia đình (cha, chồng, con trai) che chở, bảo vệ khỏi những điều xấu xa từ bên ngoài mang đến cho họ.

Cũng với một góc nhìn tương tự, chúng ta cũng bắt gặp ở Islam giáo những điểm tích cực, những yếu tố nhân văn trong cách cư xử với phụ nữ. Will Durant trong cuốn *Lịch sử văn minh Ả Rập* có nhận xét: “Họ (phụ nữ Ả Rập) bị lăng nhục mà lại được tôn kính, bị khinh thị, đàn áp mà trong nhiều trường hợp lại được sùng bái, yêu quý, say mê”⁽²⁸⁾. Abu'l Atiyya bảo: “Vì vợ tôi, tôi sẽ sẵn sàng từ bỏ mọi thú vui không ngờ trong đời và mọi của cải trên trái đất”⁽²⁹⁾. Tác giả cuốn sách còn nói rõ hơn: “Về mặt phương diện, phụ nữ Hồi giáo (Islam giáo) được ưu đãi hơn một số phụ nữ Châu Âu: tất cả những của cải họ nhận được hoàn toàn thuộc quyền sử dụng của họ, chồng và chủ nợ của chồng không được phép đòi”⁽³⁰⁾. Sự thật thì luật Shariat (luật Islam) quy định gia tài phải chia cả cho con trai và con gái khi bố mẹ qua đời, cho dù phụ nữ chỉ được nhận bằng số gia tài của đàn ông. Phụ nữ được quyền bình đẳng với đàn ông trong các vụ kiện và trong hôn nhân, dù cha mẹ không bằng lòng, trai, gái vẫn được quyền lấy nhau. Dù chịu nhiều thiệt thòi song bù lại, trong gia đình tình cảm của con cái dành cho người mẹ đầm ấm, sâu sắc hơn so với người cha vì người mẹ là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con cái, lo liệu mọi việc trong nhà. Kinh Coran nhấn nhủ các tín đồ rằng: “Mẹ họ

mang nặng đẻ đau và cho họ bú mớm suốt 24 hoặc 30 tháng”⁽³¹⁾. MôHamMét - người sáng lập Islam giáo đã từng nói: “Thiên đường ở dưới chân các bà mẹ”⁽³²⁾.

Như vậy, qua lăng kính của Islam giáo, hình ảnh người phụ nữ trở nên đẹp hơn, họ được tôn kính và quý trọng chứ không chỉ bị vùi dập, chịu sự bất công, nếu chúng ta không có cái nhìn đa chiều và khách quan. Trong tác phẩm *Nguồn gốc của gia đình, của chế độ tư hữu và của Nhà nước*, Ph. Ăngghen đã thể hiện quan điểm giải phóng phụ nữ rất rõ ràng: “sự giải phóng phụ nữ, quyền bình đẳng giữa nam và nữ đều không thể có được và mãi mãi không thể có được chừng nào mà phụ nữ vẫn còn bị gặt ra ngoài lao động sản xuất xã hội và còn phải bị bó hẹp trong công việc riêng tư của gia đình. Muốn thực hiện giải phóng phụ nữ thì trước hết phải làm cho người phụ nữ có thể tham gia sản xuất trên một quy mô xã hội rộng lớn và chỉ phải làm công việc trong nhà ít thôi. Điều đó chỉ có thể thực hiện với nền đại công nghiệp hiện đại, là nền công nghiệp không những chỉ thu nhận lao động của phụ nữ và cũng tiến dần tới chỗ biến công việc tư nhân trong gia đình thành một ngành sản xuất xã hội”⁽³³⁾.

Một nhà tư tưởng vĩ đại khác là Mahatma Gandhi, cha đẻ của nước Ấn Độ

28. Will Durant, *Lịch sử văn minh Ả Rập*, Nxb. Văn hóa - Thông tin, H, 2006, tr. 162.

29, 30. Will Durant, *Lịch sử văn minh Ả Rập*, Sđd, tr. 162.

31. Nguyễn Văn Tận, Hoàng Minh Hoa, Phạm Hồng Việt, *Giáo trình lịch sử văn minh thế giới*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 1997, tr. 47.

32. Nguyễn Văn Tận, Hoàng Minh Hoa, Phạm Hồng Việt, *Giáo trình lịch sử văn minh thế giới*, Sđd, tr. 47.

33. Ph. Ăngghen, *Nguồn gốc của gia đình, của chế độ tư hữu và của Nhà nước*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1961, tr. 244 - 245.

độc lập, cũng thể hiện khá rõ quan điểm của ông về vấn đề giải phóng phụ nữ, ông kêu gọi: “Hỡi các bà, các cô, hết cái chế độ Purdah (tục đàn bà cấm cung và che mặt) cổ hủ rồi! Xin các bà, các cô mau liệng hết xoong chảo, nồi niêu vào một xô mà bước ra khỏi nhà bếp ngay đi! Chùi nước mắt để nhìn một thế giới mới đang tới. Để mặc đàn ông họ làm bếp lấy. Có biết bao việc phải làm cho Ấn Độ thành một quốc gia.”⁽³⁴⁾.

Nghe qua thì có cảm giác quan điểm của Gandhi là quá cực đoan. Sự thật thì tinh thần cơ bản của tư tưởng mà ông nêu ra là muốn giải phóng phụ nữ thì hãy để cho họ tham gia nhiều hơn vào các hoạt động kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, chỉ bằng cách đó thì mới có thể thực sự thực hiện bình đẳng giới được.

Nói tới vấn đề giải phóng phụ nữ nói chung, trong đó có phụ nữ Việt Nam nói riêng, không thể không đề cập tới quan điểm của chủ tịch Hồ Chí Minh về vấn đề này. Theo Người, vấn đề giải phóng phụ nữ là một trong những vấn đề lớn của cách mạng vô sản. Hồ Chí Minh nói: “Nếu không giải phóng phụ nữ thì không giải phóng một nửa loài người. Nếu không giải phóng phụ nữ là xây dựng xã hội chủ nghĩa chỉ có một nửa.”⁽³⁵⁾.

Ngày nay, cùng với sự phát triển của văn minh nhân loại, nhiều tập tục lạc hậu, cổ hủ trong quan niệm của các tôn

giáo về người phụ nữ cũng đã bị xóa bỏ như tục chôn sống bé gái sơ sinh, tục tảo hôn trong Islam giáo, tục hỏa thiêu hay cạo trọc đầu trong Hindu giáo. Địa vị của người phụ nữ ở nhiều quốc gia đã có những thay đổi và cải thiện lớn so với trước kia. Chính phủ nhiều nước đã ban hành đạo luật đem lại sự công bằng, bình đẳng cho người phụ nữ. Người phụ nữ đã và đang khẳng định vị thế quan trọng của mình trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Họ là những nữ doanh nhân, những bác sĩ, những diễn viên, những ca sĩ nổi tiếng, những nhà văn, những nhà du hành vũ trụ, thậm chí họ còn là những nguyên thủ quốc gia hay những chính trị gia xuất sắc. Chính phụ nữ là một trong những nhân tố quan trọng góp phần làm nên những thành công của đất nước, vào sự phồn vinh, giàu mạnh của mỗi quốc gia, dân tộc. Vì vậy, mỗi quốc gia cần có những chính sách quan tâm tới phụ nữ, tạo điều kiện cho phụ nữ có thể phát huy hết năng lực của mình và cống hiến nhiều hơn nữa cho sự phát triển chung của nhân loại./.

34. Will Durant, *Lịch sử văn minh Ấn Độ*, Sđd, H, 2006, tr. 424.

35. A. M. Kolongtai (Văn Hồ dịch), *Vấn đề giải phóng phụ nữ*, Nxb. Phụ nữ, H, 1961, tr. 3.